

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung; trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cơ sở lưu trú có người nước ngoài cư trú, học tập, lao động, làm việc hoặc có hoạt động khác trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Tạo điều kiện cho người nước ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ổn định, thuận lợi đối với người nước ngoài, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài.
2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.
3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật có yếu tố nước ngoài.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự quản lý, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các ngành, các cấp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.
2. Tuân thủ các quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
3. Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định

của pháp luật.

4. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh trên nguyên tắc Công an tỉnh chủ trì quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp; không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin về người nước ngoài phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Đối với các thông tin, tài liệu trao đổi có nội dung chứa bí mật nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Việc sử dụng thông tin người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động phải đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung trong cùng thời gian, tránh gây phiền hà đến người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.
3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.
5. Thông qua quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
6. Các hình thức khác.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:
 - a) Trên cơ sở, chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ động nghiên cứu, xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể giữa các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Trao đổi với Công an tỉnh tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

b) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì soạn thảo về công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm: Nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì soạn thảo liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trước khi các cơ quan này trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ động, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội có liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn.

b) Cấp, gia hạn, hủy bỏ các loại giấy tờ liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài theo phân cấp của Bộ Công an.

c) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác quản lý khai thác thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định. Phân công, phân cấp cho lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn công an khu công nghiệp trong việc rà soát, xác thực thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài và nắm tình hình, quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn phụ trách.

d) Phối hợp với cơ quan chức năng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xác định khu vực cấm, địa điểm cấm người nước ngoài đi lại, cư trú; cấp giấy phép cho người nước ngoài vào khu vực cấm, địa điểm cấm.

đ) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép các cá nhân, tổ chức nước ngoài vào địa bàn tỉnh hoạt động liên quan đến những vấn đề phức tạp, nhạy cảm như dân tộc, tôn giáo, an ninh, quốc phòng hoặc đối với các cá nhân, tổ chức nước ngoài xét thấy có ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương.

e) Phối hợp trao đổi thông tin cư trú, hoạt động của người nước ngoài:

- Trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục thuế tỉnh và các đơn vị liên quan thông tin người nước ngoài được Công an tỉnh cấp thẻ tạm trú, cấp thị thực, gia hạn tạm trú làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu (sau đây gọi chung là tổ chức), cá nhân trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước của từng đơn vị khi có yêu cầu.

- Trao đổi với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin người nước ngoài khai báo tạm trú trên địa bàn phục vụ công tác tập hợp, thống kê khi có yêu cầu.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư trao đổi cho Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế mới, thay đổi đăng ký doanh nghiệp hoặc giải thể; thông tin về nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo chức năng quản lý của từng đơn vị (định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm theo mẫu M01).

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kịp thời cho Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về các đoàn khách, cá nhân người nước ngoài vào thăm, làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài hoạt động dưới hình thức tình nguyện viên, giảng viên, chuyên gia nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; các phóng viên, báo chí, truyền hình nước ngoài; thông tin về các hiệp hội doanh nghiệp, chi nhánh hiệp hội doanh nghiệp và số người nước ngoài tham gia; thông tin các đoàn quốc tế đến Hà Nam tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học theo chức năng quản lý từng đơn vị. Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan chức năng tiến hành xử lý các vụ việc liên quan đến người nước ngoài vi phạm pháp

luật Việt Nam bị ốm đau, tai nạn, tử vong trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về người nước ngoài được cấp, cấp lại, xác nhận đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo chức năng quản lý của từng đơn vị (định kỳ hàng tháng, 06 tháng, 01 năm theo mẫu M02).

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp trao đổi với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về người nước ngoài được cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động; danh sách người nước ngoài tạm trú tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo chức năng quản lý của từng đơn vị (định kỳ hàng tháng, 06 tháng, 01 năm theo mẫu M02, M03).

đ) Sở Công thương trao đổi với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về các thông tin liên quan đến thẩm định, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, các doanh nghiệp, dự án trong cụm công nghiệp có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

e) Sở Tư pháp trao đổi với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thông tin về lao động là người nước ngoài được cấp lý lịch tư pháp; hồ sơ về quốc tịch, hồ sơ về kết hôn, giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài theo chức năng quản lý của từng đơn vị (định kỳ hàng tháng, 06 tháng, 01 năm theo mẫu M04, M05, M06, M07).

g) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng có trách nhiệm trao đổi với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có thông tin về các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh ngành nghề đặc biệt, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; giấy phép lái xe; thông tin nhà thầu và người nước ngoài làm việc được cấp mới, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép theo chức năng quản lý của từng đơn vị.

h) Cục Thuế tỉnh trao đổi với Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện thông tin về các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài ngừng kinh doanh nhưng không thông báo, nợ thuế, trốn thuế theo chức năng quản lý của từng đơn vị.

i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Hà Nam trao đổi với Công an tỉnh khi phát hiện thông tin về các giao dịch chuyển tiền nghi có liên quan đến hoạt động khủng bố, rửa tiền, tội phạm quốc tế và các khoản nợ xấu của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc khi cơ quan công an đề nghị trao đổi.

k) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp cho các sở, ban, ngành của tỉnh thông tin liên quan đến các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài hoạt động thực tế tại địa phương mình theo chức năng quản lý từng đơn vị (theo định kỳ 06 tháng, 01 năm).

l) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung Quy chế này để các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị chức năng thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cơ sở lưu trú có người nước ngoài cư trú, học tập, lao động, làm việc hoặc có hoạt động khác trên địa bàn tỉnh Hà Nam phối hợp với cơ quan chức năng quản lý hoạt động của người nước ngoài theo đúng mục đích nhập cảnh; phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài; phối hợp thực hiện việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài.

Điều 9. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, thống kê, theo dõi kế hoạch kiểm tra công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm đối chiếu các kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng để giảm thiểu trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian.

a) Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi ngay cho các cơ quan chức năng tham gia.

b) Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, cơ quan nào ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra thì cơ quan đó chịu trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Sau khi kết thúc, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm kết luận, giải quyết xử lý theo thẩm quyền. Kết quả kiểm tra phải được gửi ngay cho các cơ quan chức năng tham gia.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất kế hoạch kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Điều 10. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện vụ việc vi phạm có yếu tố nước ngoài, cơ quan

chức năng ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền và trao đổi, cung cấp thông tin cho Công an tỉnh để tập hợp, theo dõi, báo cáo.

2. Trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động tại Việt Nam nhưng thuộc diện ưu đãi, miễn trừ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan bảo lãnh và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

3. Công an tỉnh thông báo cho các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện về phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài để chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý.

Điều 11. Chế độ trao đổi thông tin

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp trao đổi thông tin theo Điều 8 của Quy chế này bằng văn bản hoặc thư điện tử và trao đổi về Công an tỉnh để tập hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua một trong hai hình thức:

a) Trao đổi bằng văn bản gửi qua phòng An ninh đối ngoại - Công an tỉnh Hà Nam.

b) Trao đổi qua hộp thư điện tử xuatnhapcanhhanam@gmail.com.

2. Mốc thời gian trao đổi:

a) Trao đổi định kỳ hàng tháng, mốc thời gian từ ngày 16 tháng trước đến 15 tháng làm báo cáo.

b) Trao đổi định kỳ 06 tháng, mốc thời gian từ 16/11 năm trước đến 15/5 năm làm báo cáo.

c) Trao đổi định kỳ 01 năm, mốc thời gian từ 16/11 năm trước đến 15/11 năm làm báo cáo.

d) Trao đổi khi có yêu cầu đột xuất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp hiện hành; các trường hợp đột xuất, phát sinh các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thủ trưởng các đơn vị phát huy trách nhiệm người đứng đầu, nếu để xảy ra vi phạm trong thực hiện quy chế phối hợp tại đơn vị mình phụ trách thì bị xử lý trách nhiệm

theo quy định.

2. Giao Công an tỉnh là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chủ trì sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp, quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để phối hợp giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông